

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án: 242/2019/DS-ST

Ngày: 06-6-2019

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Lý

2. Ông Mai Công Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thu Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 541/2018/DS-ST ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2019/QĐST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Trần Phương Q - sinh năm: 1986;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị L, sinh năm: 1960

Địa chỉ: A đường L, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà Trần Thị L có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1978;

Địa chỉ: C đường L, Phường D, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/11/2018 của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là Bà Trần Thị L trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thanh T đã ký Giấy vay tiền với Bà Nguyễn Trần Phương Q, nội dung: Bà T vay Bà Q số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), thời gian vay 04 (bốn) tháng kể từ ngày 22/12/2017 đến ngày 21/4/2018, không thỏa thuận về việc tính lãi. Khi hết thời hạn cho vay, Bà Nguyễn Thị Thanh T không trả như theo thỏa thuận trong Giấy vay tiền. Mặc dù, Bà Nguyễn Trần Phương Q đã nhiều lần và bằng nhiều cách khác nhau đòi số tiền nợ, nhưng Bà T vẫn không trả.

Nay Bà Nguyễn Trần Phương Q yêu cầu Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh buộc Bà Nguyễn Thị Thanh T trả một lần số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập Bà Nguyễn Thị Thanh T tới Tòa án để lấy lời khai, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử. Nhưng Bà T đã vắng mặt không có lý do, không gửi bất kỳ văn bản nào đến Tòa thể hiện ý kiến của Bà T đối với vụ án. Như vậy, Bà Nguyễn Thị Thanh T không nhận thấy quyền và lợi ích hợp pháp của Bà T bị xâm phạm, không tham gia phiên tòa để tự mình hoặc nhờ người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bà T. Như vậy, Bà Nguyễn Thị Thanh T vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án lần hai (02) không có lý do.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Bà Nguyễn Trần Phương Q đã ký hợp đồng vay tài sản với Bà Nguyễn Thị Thanh T, nhưng khi đến hạn trả nợ lại không trả hợp đồng. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Trần Phương Q là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Nguyễn Thị Thanh T có vay tiền Bà Nguyễn Trần Phương Q thể hiện là Giấy vay tiền không đề ngày. Do đó có cơ sở xác định giữa Bà Nguyễn Trần Phương Q và Bà Nguyễn Thị Thanh T có giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản. Do Bà Nguyễn Thị Thanh T không trả tiền đúng hạn nên Bà Nguyễn Trần Phương Q khởi kiện. Bà Nguyễn Thị Thanh T có địa chỉ cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về người tham gia tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, kèm Giấy triệu tập đương sự cho Bà Nguyễn Thị Thanh T, nhưng tại phiên tòa hôm nay, Bà Nguyễn Thị Thanh T vắng mặt không có lý do, nên căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Bà Nguyễn Thị Thanh T.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn-Bà Nguyễn Trần Phương Q là Bà Trần Thị L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà L.

[2]. Về yêu cầu của các đương sự:

Đối với yêu cầu của Bà Nguyễn Trần Phương Q, HĐXX nhận thấy:

Căn cứ vào Giấy vay tiền giữa Bà Nguyễn Thị Thanh T với Bà Nguyễn Trần Phương Q cho thấy việc giao kết hợp đồng vay tài sản giữa các bên là có thật, nội

dung mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Hai bên thỏa thuận Bà Nguyễn Thị Thanh T vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Khi đến hạn ngày 21/4/2018, Bà Nguyễn Thị Thanh T không trả cho Bà Nguyễn Trần Phương Q, mặc dù Bà Q đã nhiều lần liên hệ, đòi nợ Bà T nhưng Bà T vẫn không trả nợ.

Như vậy, Bà Nguyễn Thị Thanh T đã vi phạm về thời hạn vay tài sản, nên Bà Q yêu cầu Bà T trả nợ là có căn cứ. Theo định của pháp luật, nguyên đơn được quyền yêu cầu tính lãi, tuy nhiên do nguyên đơn không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét. Bà Nguyễn Trần Phương Q yêu cầu Bà Nguyễn Thị Thanh T phải trả một lần số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, xét thời điểm giao kết và thực hiện hợp đồng, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: *“Bên vay tài sản là tiền thì trả đủ tiền khi đến hạn...”*.

[3]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Yêu cầu của Bà Q được chấp nhận, nên Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đối với khoản nợ mà Bà Nguyễn Thị Thanh T phải trả là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho Bà Nguyễn Trần Phương Q theo biên lai thu số AA/2018/0001522 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 150 Điều 177, Điều 203, Điều 219, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);
- Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Trần Phương Q.

- Buộc Bà Nguyễn Thị Thanh T phải thanh toán cho Bà Nguyễn Trần Phương Q số tiền nợ gốc là: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi có bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Bà Nguyễn Trần Phương Q được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0001522 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi Cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VP; Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Phong

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Phong